TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192**/2023/DS-ST
Ngày 08-12-2023
V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Nguyễn Minh Trí

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Lương Thị Minh T, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: TDP C, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: Số B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B đường số F, Khu phố F, Phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt

Là người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Minh T (theo văn bản ủy quyền ngày 19/7/2023).

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Minh T2, sinh ngày 04/6/2005, vắng mặt

+ Cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 08/3/2009

+ Cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 05/12/2012

Cùng địa chỉ: Số A đường D, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N1 và cháu C: Bà Bùi Thị Kim X, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Số H đường G, Tổ H, ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Số A, Tổ A, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Minh Tường A, sinh ngày 20/6/2013

Người đại diện theo pháp luật của cháu A: Bà Nhữ Thị Trúc L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số H đường D, Khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 26/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp bà Trần Thị Quỳnh N trình bày:*** Ngày 28/01/2022, bà Lương Thị Minh T có cho ông Nguyễn Văn V vay số tiền 100.000.000đ. Theo giấy mượn tiền này hai bên không thỏa thuận về lãi suất cũng như thời gian trả mà chỉ thỏa thuận với nhau bằng lời nói với lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả 03 tháng kể từ ngày 28/01/2022. Khi vay ông V không thế chấp gì cho bà T.

Quá trình vay, ông V không trả số tiền gốc và tiền lãi nào cho bà T. Sau nhiều lần yêu cầu thì đến ngày 28/11/2022, ông V chuyển vào tài khoản của bà T số tiền 20.000.000đ của tiền lãi từ ngày 28/01/2022 đến ngày 28/11/2022. Ngày 29/12/2022, ông V chuyển số tiền 2.000.000đ để trả lãi cho bà T đến ngày 28/12/2022. Ngày 27/01/2023, ông V chuyển trả thêm số tiền số tiền 2.000.000đ đến ngày 28/1/2023 cho bà T, tổng số tiền lãi ông V đã trả cho bà T là 24.000.000đ. Đến tháng 02/2023 ông V đã chết vì đột quỵ nên buộc bà bà T phải khởi kiện yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị Minh T tổng số tiền 108.000.000đ, trong đó tiền gốc 100.000.000đ, số tiền lãi tạm tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày 08/9/2023 (01 năm, 07 tháng, 10 ngày) với lãi suất 20%/năm, 1,66%/tháng, 0,055%/ngày là: 100.000.000 đồng x [(20% x 01năm) + (1,66% x 7 tháng) + (0,055%/ngày x 10)] – 24.000.000 đồng (số tiền ông V đã trả) = 8.120.000 đồng.

**** Bị đơn anh Nguyễn Minh T2 và cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C do bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật:*** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

**** Cháu Nguyễn Minh Tường A do bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật trình bày:*** Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị Kim X là vợ chồng. Ông V và bà X có 03 người con chung Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Minh N1 và Nguyễn Minh C. Tuy nhiên, giữa ông V và bà X đã ly hôn ngày 02/7/2013. Sau đó, bà L sống chung với ông V và có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh Tường A nhưng không đăng ký kết hôn. Đến tháng 2/2023 ông V đã chết vì đột quỵ.

Hiện nay, bà Lương Thị Minh T cho rằng ông V đã vay bà T số tiền 100.000.000đ và xuất trình Giấy mượn tiền đề ngày 28/01/2022 có chữ ký, chữ viết của ông V nhưng bản thân bà không xác định được đó có phải chữ ký của ông V hay không và cũng không biết được khi còn sống, ông V có vay của bà T hay không. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có căn cứ cho rằng ông V có vay tiền của bà T thì với tư cách là người đại diện của cháu Nguyễn Minh Tường A thì bà đồng ý trả số tiền cho bà T trong phạm vi di sản của ông V để lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn và bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh T3 đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T2 và bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Minh T là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh T2 và bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng cháu Nguyễn Minh T3 do bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật*: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lương Thị Minh T yêu cầu anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu

Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị Minh T tổng số tiền 108.120.000đ, trong đó tiền gốc 100.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày 08/9/2023 là 8.120.000 đồng. Ngoài ra bị đơn tiếp tục trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*" theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền gốc: Theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/01/2022 có chữ ký và chữ viết họ tên của bên vay ông Nguyễn Văn V thể hiện ông V có vay của bà T số tiền 100.000.000đ nhưng chưa trả. Đến tháng 02/2023, biết được ông V đã chết vì đột quỵ nên bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị Minh T số tiền gốc 100.000.000đ.

Xét thấy: Qua xem Theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 thì phía bên mượn tiền có chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn V. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn chỉ cung cấp được bản phô tô giấy mượn tiền vì cho rằng bản chính đã bị thất lạc, từ trước đến nay giữa bà T và ông V không có giao dịch nào ngoài việc bà T cho ông V vay số tiền 100.000.000đ vì bản thân bà T không quen biết ông V, bà T chỉ cho ông V vay tiền thông qua người quen của bà T. Phía bà L là người đại diện theo pháp luật của cháu T3 anh cho rằng Giấy mượn tiền đề ngày 28/01/2022 có chữ ký và chữ viết của ông V nhưng không xác định được đó có phải chữ ký của ông V hay không và cũng không biết được khi còn sống, ông V có vay của bà T hay không. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có căn cứ cho rằng ông V có vay tiền của bà T thì với tư cách là người đại diện của cháu Nguyễn Minh Tường A thì bà đồng ý trả số tiền cho bà T trong phạm vi di sản của ông V để lại.

Theo như sao kê tài khoản mà nguyên đơn cung cấp thì ngày 28/11/2022, ông V chuyển khoản trả cho bà T 20.000.000đ trả tiền lãi từ ngày 28/01/2022 đến ngày 28/11/2022; ngày 29/12/2022 chuyển số tiền 2.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 28/12/2022; ngày 27/01/2023 chuyển 2.000.000đ tiền lãi đến ngày 28/1/2023. Trong nội dung chuyển khoản cho ghi rõ nội dung "*Nguyễn Văn V chuyển trả tiền lãi*". Điều này hoàn toàn trùng khớp với lời khai của nguyên đơn về việc cho ông V vay với mức lãi 2%/tháng, trùng khớp với số tiền lãi mà ông V đã chuyển trả cho bà T thông qua hình thức chuyển khoản.

Như vậy, mặc dù bà T không cung cấp được bản chính giấy Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 nhưng căn cứ vào lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ cho rằng khi còn sống ông V có vay của bà T số tiền 100.000.000đ. Phía bà Nhữ Thị Trúc L là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh Tường A cũng không xác định được rằng ông V có vay và đã trả cho bà T hay không. Anh Nguyễn Minh T2 và bà bà Bùi Thị Kim X là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt cũng như không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa

vụ của ông Nguyễn Văn V trả số tiền nợ gốc 100.000.000đ theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày 08/9/2023 (01 năm, 07 tháng, 10 ngày) với lãi suất 20%/năm, 1,66%/tháng, 0,055%/ngày là: 100.000.000 đồng x [(20% x 01năm) + (1,66% x 7 tháng) + (0,055%/ngày x 10)] = 32.120.000đ. Tuy nhiên, quá trình vay ông V đã trả được cho bà T số tiền lãi 24.000.000đ, nên số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 32.120.000đ - 24.000.000đ = 8.120.000đ. Ngoài ra bị đơn tiếp tục phải trả lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên ngoài việc trả số tiền nợ gốc, bị đơn còn phải trả lãi do chậm trả cho nguyên đơn. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 20%/năm (tương ứng 1,66%/tháng) là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời gian tính lãi được tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 08/12/2023 là 01 năm 10 tháng 10 ngày x 1,66%/tháng x 100.000.000đ = 36.520.000đ - 24.000.000đ (số tiền ông V đã trả) nên số tiền lãi còn lại là 13.070.000đ.

[3] Qua xác minh được biết, khi ông V chết có để lại diện tích đất 17771,9m^2, thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 102, tại xã H, huyện T, tỉnh Đông Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI558644, số vào sổ CS 11236 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Văn V ngày 17/01/2023, cho đến nay chưa có biến động gì, các hàng thừa kế của ông V cũng chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định. Ngoài ra, theo như tờ tường trình quan hệ nhân thân cũng như phần trình bày của bà L thì hàng thừa kế thứ nhất của ông V gồm có anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A, ngoài người con này thì ông V không còn người con nào khác. Cha mẹ của ông V là ông Nguyễn Văn D đã chết năm 2015, mẹ là bà Bùi Thị X, chết năm 2007. Bà Bùi Thị Kim X là vợ ông V nhưng đã ly hôn ngày 02/7/2013, bà Nhữ Thị Trúc L sống chung với ông V nhưng không đăng ký kết hôn.

Ngày 13/02/2023, ông V chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V là anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 113.070.000đ trong phạm vi di sản của ông V chết để lại.

[4] Từ phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông V phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000đ theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 và 13.070.000đ tiền lãi, tổng cộng 113.070.000đ trong phạm vi di sản của ông V chết để lại.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn T4 phải chịu trong phạm vi di sản ông V để lại. Riêng cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A được miễn theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 179, 180, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 468, Điều 615 và Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Minh T đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại".

Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh T2, cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lương Thị Minh T số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 và tiền lãi 13.070.000đ (Mười ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), tổng cộng 113.070.000đ (Một trăm mười ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Văn V chết để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Minh T2 phải chịu 1.413.000đ (Một triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng) trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Văn V chết để lại.

- Cháu Nguyễn Minh N1, cháu Nguyễn Minh C, cháu Nguyễn Minh Tường A thuộc trường hợp miễn án phí.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả lại cho bà Lương Thị Minh T số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021-0003153 ngày 16/6/2023.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng